

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày: 23/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, TP. Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1983, tại xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn ST, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; văn hóa 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Mạnh N, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 03 lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Theo danh bản, chỉ bản số 252 lập ngày 09/10/2020 tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện TT tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xoá án tích.

Ngày 15/10/2012 bị Công an huyện TT xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1- CA thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn NT, xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị T SN 1959, địa chỉ: Thôn ST, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H kết hôn với chị Nguyễn Thị H năm 2011. Ngày 09/9/2020, vợ chồng đã ly hôn chị H cùng con trai 02 tuổi về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn NT, xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội, cả hai vẫn thường xuyên nói chuyện qua lại với nhau. Do ghen tuông nghi ngờ chị H quan hệ tình cảm với người khác nên khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 06/10/2020, Hải điều khiển xe ô tô BKS: 30E - 915.58 đến tìm chị H để nói chuyện. Khi đến nhà bố mẹ đẻ của chị H thấy cổng khóa, H gọi nhưng chị H không mở cổng. H lấy 01 tuốc nơ vít và 01 chèo xoay ốc trên xe ô tô cạy dây xích khóa cổng. H vào nhà đi lên tầng hai nói với chị H nếu không mở cửa sẽ phá cửa. Chị H mở cửa thì H lao vào dùng tay phải bóp miệng và đẩy chị H ngã ngửa ra giường. H ngồi lên bụng chị H dùng tay phải tát 03 phát vào má chị H. Sau đó lấy chiếc tuốc nơ vít dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đỏ chèn ngang cổ chị H. Thấy chị H khó thở H bỏ tuốc nơ vít ra khỏi cổ của chị H dùng chuôi tuốc nơ vít dí vào cằm chị H, dùng tay phải bóp miệng, chị H giãy giụa nên các ngón tay của H lọt vào khoang miệng. Chị H cắn các ngón tay H nên H cào cấu trong khoang miệng và vùng môi, mép chị H. Sau khi rút được tay ra thì H dùng tay phải túm tóc chị H nói: "*Mày thích giữa L à*" đồng thời H kéo quần của chị H xuống khoảng 20cm, chị H mặc quần chun nên quần co lại vị trí cũ. H dùng phần chuôi tuốc nơ vít đâm 03 phát vào âm hộ chị H. tiếp tục dùng tay trái túm tóc, tay phải luồn qua quần cào cấu vùng âm hộ của chị H. Chị H đau quá

hoảng sợ xin H dừng lại. Hải hỏi chị H: "*Điện thoại đâu*", chị H không trả lời. H hỏi lại vài lần thì chị H trả lời: "*Ở ngoài kia*", H hỏi tiếp: "*Ngoài kia là ngoài nào*", chị H trả lời: "*Ngoài hành lang*". Sau đó H túm tóc chị H kéo ra hành lang và nhặt chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, có ốp lưng, bên trong có số tiền 1.155.000 đồng của chị H. H quay vào phòng kiểm tra điện thoại, do quá hoảng sợ chị H đã chạy ra lan can tầng hai trèo lên mái tôn bỏ trốn. H chạy ra kéo chị H lại nhưng không kịp và mái tôn bị vỡ, chị H bị trượt chân ngã xuống sân. H nghe tiếng chị H kêu cứu thì cầm theo điện thoại của chị H và bế con trai là cháu Nguyễn Mạnh T (SN: 20/6/2018) chạy xuống và sang nhà bà Nguyễn Thị T là hàng xóm nhà chị H, để bà T bế cháu T rồi quay lại xe ô tô, để chiếc điện thoại của chị H lên ghế phụ đi về nhà. Chị H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện TT, thành phố Hà Nội sau chuyển lên điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị H bị chấn thương vùng cột sống thắt lưng; vỡ xẹp đốt sống L1; gãy gai sau đốt sống T12; chấn thương phần mềm vùng đầu, cổ, mặt; vết thương vùng miệng, chấn thương bộ phận sinh dục ngoài.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, dung lượng 32Gb, số Imei 1: 357086106878976, số Imei 2: 357087106878976, gắn số thuê bao 0385.185.622 và 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng - đen, phía sau có chữ "Cha Mẹ" màu đỏ (đều đã qua sử dụng) và số tiền 1.155.000 đồng.

- 01 ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu trắng, BKS: 30E - 915.58, SK: 511BCT074195, SM: G3LABP039559 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 Pro, màu vàng, số Imei1: 357160081919699; số Imei 2: 357161081919697, gắn các số thuê bao: 0904.814.804; 0879.565.014 của Nguyễn Mạnh H; 01 tuốc nơ vít kim loại dài 30cm, tay cầm bằng nhựa, màu đỏ; 01 thanh kim loại hình chữ L, màu đen, dài 27cm và phần thanh ngang dài 08cm; Một số mảnh vỡ pò-rô- xi-măng; 01 dây xích dài 70cm và một dây ngang dài 0,8cm kèm theo 01 khóa Việt Tiệp màu đen; 01 chiếc áo phông bằng vải, màu trắng, trước ngực áo có chữ "GUCCI" và có dấu vết màu đỏ, chiều dài áo 58cm, chiều rộng phần bụng 47cm; 01 chiếc quần dài bằng vải, màu hồng, trên quần in hình con gấu, chiều dài quần 48cm, có 01 vết rách phần bên hông phải của quần kích thước (06x06)cm; 01 chiếc quần lót màu cam; 01 chiếc áo lót màu trắng, có dấu vết màu đỏ ở ngực áo đã nhập kho vật chứng Công an huyện TT theo Lệnh nhập kho vật chứng số 68, ngày 16/10/2020 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện TT.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 8610/C09 - TT1, ngày 11/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Sẹo kích thước nhỏ tại môi dưới bên trái: 0,3%.
- Sẹo kích thước nhỏ tại cổ bên trái: 0,2%.
- Sẹo phẫu thuật kích thước trung bình tại vùng giữa lưng: 0,2%.
- Gãy gai sau đốt sống ngực T12: 0,6%.
- Võlún thân đốt thắt lưng L1: 21%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số: 02/2019/TT=BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là **31%**.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 77/KL-HĐĐG ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TT kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, dung lượng 32GB, số Emei 1: 3557086106878976; số Emei 2: 3557087106878976 đã qua sử dụng và 01 ốp lưng điện thoại cũ có tổng giá trị là 2.260.500 đồng.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu trắng, BKS: 30E- 915.58, là phương tiện H sử dụng đi đến nhà chị H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký tên bà Lê Thị Tuyết T, SN: 1972, trú tại: Số 53 HG - P. HG - HK - Hà Nội. Bà T đã tặng cho và người sở hữu đã bán lại qua nhiều người. H mua lại của anh Đào Xuân H, SN: 1974, địa chỉ: TB - BY - TT - Hà Nội. Tra cứu trên hệ thống xe ô tô vật chứng tại Phòng PC02 - TP Hà Nội xác định chiếc xe trên không có trong hệ thống xe vật chứng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, chị H đang sử dụng có nguồn gốc do H và chị H mua vào năm 2019. Số tiền sử dụng để mua điện thoại là tiền chung của cả hai vợ chồng. Sau đó chị H quản lý sử dụng. Đến khi được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn thì cả hai tự thỏa thuận ai quản lý tài sản gì sẽ sở hữu tài sản đó. Còn số tiền 1.155.000 đồng là tiền chị H tích cóp được sau khi ly hôn.

- Đối với việc H có hành vi dùng các ngón tay cào cấu vào vùng âm hộ của chị H là do ghen tuông nên nhằm mục đích gây thương tích cho chị H. Bản thân H không có mục đích thỏa mãn dục vọng cá nhân hay quan hệ tình dục với chị H nên hành vi của H không cấu thành tội “Hiếp dâm” quy định tại điều 141 - BLHS.

- **Về dân sự:** Gia đình H đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 120.000.000 đồng. Chị H không có yêu cầu về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị can.

Xử lý vật chứng:

-Chiếc xe ô tô mà Hải sử dụng là tài sản hợp pháp của bị can, H đã viết giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Trung B, SN: 1990, là em trai của H. Cơ quan CSĐT- CA huyện TT đã trao trả lại chiếc xe trên.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen và số tiền 1.155.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị H; Cơ quan CSĐT- CA huyện TT đã trả lại cho chị H.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 Pro, màu vàng, của Hải; 01 tuốc nơ vít kim loại dài 30cm, tay cầm bằng nhựa, màu đỏ; 01 thanh kim loại hình chữ L, màu đen, dài 27cm và phần thanh ngang dài 08cm; Một số mảnh vỡ pờ-rô- xi-măng; 01 dây xích dài 70cm và một dây ngang dài 0,8cm kèm theo 01 khóa Việt Tiệp màu đen; 01 chiếc áo phông bằng vải, màu trắng, trước ngực áo có chữ “GUCCI” và có dấu vết màu đỏ, chiều dài áo 58cm, chiều rộng phần bụng 47cm; 01 chiếc quần dài bằng vải, màu hồng, trên quần in hình con gấu, chiều dài quần 48cm, có 01 vết rách phần bên hông phải của quần kích thước (06x06)cm; 01 chiếc quần lót màu cam; 01 chiếc áo lót màu trắng, có dấu vết màu đỏ ở ngực áo. Các vật chứng trên chuyển sang Chi cục THADS huyện TT, Hà Nội chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-TT ngày 21/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3, điều 134 - BLHS và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1, điều 168 - BLHS 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản”

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134 và khoản 1, điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo với mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, do nhận thức pháp luật hạn chế vì tình cảm vợ chồng vẫn còn sau khi được Hội đồng xét xử phân tích giải thích đã nhận thức hành vi của mình đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về để nuôi dạy con cái.

Người bị hại không tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì tình cảm vợ chồng giữa bị hại và bị cáo và vì các con chung còn nhỏ, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về để nuôi dạy con cái.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do chị H là vợ của bị cáo vì đã ly hôn mặc dù không còn quan hệ và ràng buộc về tình cảm với bị cáo nữa nhưng bị cáo vẫn ghen tuông nghi ngờ chị H lén lút quan hệ tình cảm với người khác nên khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 06/10/2020 bị cáo đến nhà chị H có hành vi dùng tay và hung khí là tuốc nơ vít đâm và đánh chị H vào những chỗ trọng điểm nguy hiểm và đã gây thương tích cho chị H với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 31%. Sau đó đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động và số tiền 1.155.000 đồng của chị H. Với tổng trị giá tài sản là 3.425.500 đồng.

Hậu quả:

-Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 8610/C09 - TT1, ngày 11/1/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị H là **31%**.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 77/KL-HĐĐG ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, dung lượng 32GB,số Emei 1: 3557086106878976; số Emei 2: 3557087106878976 đã qua sử dụng và 01 ốp lưng điện thoại cũ có tổng giá trị là 2.260.500 đồng.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội "**Cố ý gây thương tích ý**" với tình tiết tăng nặng định khung; dùng hung khí nguy hiểm dẫn chiếu tại điểm a, khoản 1 và được quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "**Cướp tài sản**" quy định tại khoản 1, Điều 168 Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ.Tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới việc quản lý trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả về hành vi của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, xong về nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án và 01 tiền sự về hành vi đánh nhau gây thương tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả,người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 thì: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế cấm

cư trú từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho chị H số tiền 120.000.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa chị H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không xét.

Về vật chứng vụ án:

- Chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo đã ủy quyền cho anh Nguyễn Trung B là em trai nhận lại chiếc xe ô tô trên và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, cùng số tiền 1.155.000 đồng của H; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H nên Hội đồng không đề cập.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 Pro, màu vàng, của bị cáo dùng để gọi điện đến đe dọa và gây thương tích cho chị H còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 tuốc nơ vít kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ L, là các dụng cụ của bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và một số mảnh vỡ pờ-rô- xi-măng; 01 dây xích và một dây ngang kèm theo 01 khóa Việt Tiệp; 01 chiếc áo phông; 01 chiếc quần dài; 01 chiếc quần lót; 01 chiếc áo lót của chị H và gia đình chị H là các vật chứng liên quan trong vụ án không còn giá trị sử dụng, chị H không yêu cầu xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Theo quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản”

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Mạnh H **5 (năm)** năm tù về tội cố ý gây thương tích và **3 (ba)** năm tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là **8 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/10/2020.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 Pro, màu vàng

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại được niêm phong trong các hộp có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 55/2021 ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Thạch Thất với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- CA, THA, VKSND huyện TT;
- VKSNDTPHN, TANDTPHN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

